TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 30-8-2019
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc Linh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Thuận
2. Bà Lê Thị Hòa

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Thành Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền Trâm - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 80/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019 về: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 08 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị H, sinh năm 1985
Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện C, tỉnh Đ (Có mặt)
Bị đơn: Anh Ch, sinh năm 1985
Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện C, tỉnh Đ (Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày đề ngày 27/02/2019, đơn đề nghị thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 03/5/2019, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị H trình bày:

Chị H và anh Ch kết hôn vào năm 2013, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 137 ngày 22/11/2013 của Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Đ.

Sau khi cưới anh chị cùng sống chung với gia đình chị H tại xã N, huyện C, tỉnh Đ. Anh chị kết hôn tự nguyện, chung sống hạnh phúc được một năm. Từ năm 2014 vợ chồng thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Ch thường xuyên uống rượu say xỉn, chửi bới, đánh đập, xúc phạm vợ con, xúc phạm bố mẹ

chị H. Hiện nay anh chị đang sống ly thân. Xét vợ chồng tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Ch.

Về con chung: Chị H và anh Ch có hai con chung là C, sinh ngày 10/9/2014 và B, sinh ngày 24/7/2016; hiện nay đang được chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị Hcó nguyện vọng trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh Ch cấp dưỡng cho con 1.000.000 đồng/01 con/01tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác định không có.

Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn anh Chơn vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và không có yêu cầu giải quyết vắng mặt theo qui định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút có quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Bị đơn Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về Tố tụng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút xét thấy đảm bảo đầy đủ và hợp pháp.

- Về nội dung: Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn có căn cứ nên đề nghị HĐXX chấp nhận. Về con chung xét điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của nguyên đơn đảm bảo, các con lại đang sống cùng chị H nên đề nghị HĐXX chấp nhận giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/01con/01 tháng là phù hợp nên đề nghị chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Huyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Ch. Anh Ch có hộ khẩu thường trú và sống tại xã N, huyện C, tỉnh Đ. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; quan hệ pháp luật là *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt:

Anh Ch đã được Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ theo quy định tại Điều 179, 208, 209, 210 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt anh Ch theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H khai nhận chị và anh Ch chung sống và kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc hay lừa dối, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện C, tỉnh Đ vào ngày 22/11/2013 đúng quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn nên HĐXX xác định hôn nhân giữa chị H và anh Ch là hợp pháp. Chị H anh Ch chung sống hạnh phúc được một năm, từ năm 2014 vợ chồng thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Ch uống rượu say xỉn, chửi bới, đánh đập, xúc phạm vợ con, xúc phạm bố mẹ chị H. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 4/2019 đến nay. Xét mâu thuẫn vợ chồng là có thật, không còn tình cảm với nhau, không còn khả năng đoàn tụ nên HĐXX xét thấy cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị H ly hôn anh Ch

Về con chung: Chị H và anh Ch có hai con chung là C, sinh ngày 10/9/2014 và B, sinh ngày 24/7/2016; chị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi con. Xét hiện nay các con đang được chị H trực tiếp nuôi dưỡng, đảm bảo điều kiện phát triển về mọi mặt, anh Ch bỏ đi đâu không ai biết, do đó HĐXX cần áp dụng các Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận giao con chung cho chị H trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

Chị H yêu cầu anh Ch cấp dưỡng cho con 1.000.000 đồng/01 con/01tháng là phù hợp nên HĐXX cần áp dụng các Điều 116, Điều 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội thì chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Anh Ch phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 84, Điều 116, Điều 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị H được ly hôn anh Ch. Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Ch (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số137 ngày 22/11/2013

của Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Đ) chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao hai con chung C, sinh ngày 10/9/2014 và B, sinh ngày 24/7/2016 cho chị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Ch có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng, mỗi con chung là 1.000.000 (Một triệu) đồng cho đến khi có căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình.

Trong trường hợp chị H không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, anh Ch hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Anh Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Ch trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp anh Ch lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom.

3. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000553 ngày 11/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đ. Chị H đã nộp đủ án phí.

Anh Ch phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án sơ thẩm theo qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận **:**
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

PHAN THỊ TRÚC LINH